

Phụ lục 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

T T	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu	Tỷ lệ điều tiết			Cơ quan thu
				Để lại đơn vị thu	Nộp ngân sách nhà nước		
					Tỉnh	Huyện, thành phố, thị xã	
I	PHÍ						
2	Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố						
2.3	Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích kinh doanh tại khu vực phố đi bộ, chợ đêm			100%			UBND các huyện, TX, TP; UBND các xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí có trách nhiệm thu và sử dụng nguồn thu phí theo quy định của pháp luật về NSNN hiện hành
a	Các gian hàng sử dụng lòng đường	Đồng/m ² /tháng	70.000				
b	Các gian hàng sử dụng vỉa hè (khu vực trước cổng cơ quan, công sở)	Đồng/m ² /tháng	50.000				
c	Các gian hàng sử dụng vỉa hè (khu vực trước cửa các hộ dân)	Đồng/m ² /tháng	30.000				
2.4	Thời gian sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; lập, phê duyệt danh mục các khu vực, tuyến đường có vị trí, địa điểm đủ điều kiện được sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố thực hiện theo Nghị định của Chính phủ, quy định của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.						

Phụ lục 2. Sửa đổi, bổ sung mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn tại điểm a, b mục 2.1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 khoản 2 điểm b Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh) và điểm h mục 2.1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
2.1	Mức thu lệ phí hộ tịch đối với việc đăng ký hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn:		
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Đồng/lần	10.000
b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	Đồng/lần	10.000
h	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	Đồng/lần	10.000

Phụ lục 3. Sửa đổi nội dung thu tại điểm a, b, h quy định tại mục 3.1 về mức thu lệ phí hộ tịch áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã, phường, thị trấn của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
3.1	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn		
a	Khai sinh (bao gồm: đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Đồng/lần	5.000
b	Khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử)	Đồng/lần	5.000
h	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	Đồng/lần	5.000